

Số: 04 /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 30 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Phương án đặt tên đường đô thị
thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 18/6/2015; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND-VHXH ngày 10/7/2015 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án đặt tên đường đô thị thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (đợt 2), gồm 19 tuyến đường (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *nh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòngQH, Văn phòng CP;
- Bộ VHTT&DL, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, Ban TT.UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, VHTT&DL, Xây dựng, GTVT;
- Thường trực HĐND, UBND thị xã Bình Long;
- LĐVP, các Phòng chuyên môn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng
Nguyễn Tấn Hưng



**DANH MỤC TÊN ĐƯỜNG THỊ XÃ BÌNH LONG,
TỈNH BÌNH PHƯỚC (ĐỢT 2)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 04 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Khu trung tâm thị xã: 03 tuyến đường.

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
01	Đinh Công Tráng	Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Phan Bội Châu	17	247
02	Nguyễn Đức Cảnh	Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Phan Bội Châu	17	247
03	Lê Thị Hồng Gấm	Đoạn từ đường Phan Bội Châu đến đường Trần Hung Đạo	12	337

2. Khu trung tâm thương mại: 07 tuyến đường.

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
01	Trần Quốc Thảo	Đoạn từ đường N4 đến đường N1	22	400
02	Phan Chu Trinh	Đoạn từ đường N4 đến đường N1	30	400
03	Hải Thượng Lãn Ông	Đoạn từ đường N4 đến đường N1	30	200
04	Lê Quang Định	Đoạn từ Quốc lộ 13 đến đường D3	22	200
05	Nguyễn Đình Chiểu	Đoạn từ Quốc lộ 13 đến đường D2	35	400
06	Nguyễn Bình Khiêm	Đoạn từ Quốc lộ 13 đến đường D2	35	200
07	Trần Tế Xương	Đoạn từ Quốc lộ 13 đến đường D3	22	200

3. Khu trung tâm hành chính phường: 03 tuyến đường.

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
01	Bà Triệu	Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Du	32	700
02	Hai Bà Trưng	Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường TPT22	32	2.515
03	Nguyễn Thị Minh Khai	Đoạn từ Quốc lộ 13 đến cuối đường	32	319

4. Khu dân cư hướng Tây: 01 tuyến đường.

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
01	Trần Quang Khải	Đoạn từ Ngã ba Hưng Phú đến đường Phan Bội Châu	32	1.310

5. Khu dân cư hướng Nam: 03 tuyến đường

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
01	Lương Thế Vinh	Đoạn từ Quốc lộ 13 đến đường Cao Bá Quát	32	1.400
02	Sư Vạn Hạnh	Đoạn từ đường HCT4 đến cuối đường	28	2.500
03	Cao Bá Quát	Đoạn từ đường HCT4 đến cuối đường	22	2.500

6. Khu dân cư hướng Đông: 02 tuyến đường.

STT	Tên đường	Vị trí	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)
01	Huỳnh Thúc Kháng	Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba Núi Gió	24	800
02	Hồ Tùng Mậu	Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Bà Triệu	20	769